

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

Chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN QUANG HUY

2. Ngày tháng năm sinh: 25/12/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Điện Phương, Huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 24/31A Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

6. Địa chỉ liên hệ: số 5 đường Đinh Văn Tuy, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại di động: 0908588911; E-mail: huytq@ntu.edu.vn

- Từ năm 5/2005 đến năm 5/2006

Thiết kế công trình cầu đường, Kỹ sư thiết kế, Công ty TNHH ICC, Thành phố Hồ Chí Minh

- Từ năm 11/2007 đến năm 5/2008

Giám sát công trình xây dựng, Kỹ sư hiện trường, Tổng Công ty Xây dựng Trung Quốc (CSCEC), Thành phố Hồ Chí Minh

- Từ năm 5/2008 đến năm 11/2010

Quản lý chất lượng dự án, Kỹ sư văn phòng Quản lý dự án, Công ty CP Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải Phía Nam (TEDI SOUTH), Tp. Hồ Chí Minh

- Từ năm 12/2010 đến năm 6/2011
Quản lý và thiết kế các công trình cầu đường, Trưởng phòng Khảo sát-Thiết kế,
Công ty CP Tư vấn T27, Thành phố Nha Trang
- Từ năm 6/2011 đến nay
Giảng viên khoa Xây dựng, Trường đại học Nha Trang

Chức vụ hiện nay: Không

Chức vụ cao nhất đã qua: phó chủ tịch Công đoàn Khoa Xây dựng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nha Trang

Địa chỉ cơ quan: 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại cơ quan: 02583 831 149

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): hướng dẫn học viên cao học tại Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ...năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 16 tháng 07 năm 2005; số văn bằng: B417284; ngành: Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng cầu đường; Nơi cấp bằng ĐH: Trường đại học Hồng Bàng, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 10 năm 2007; số văn bằng: BM01585/71KH2; ngành: Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành: Xây dựng đường ô tô và đường thành phố; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Bách Khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 02 năm 2019; số văn bằng: 007534; ngành: Kỹ thuật xây dựng và môi trường, đề tài luận án về lĩnh vực Công trình giao thông; Nơi cấp bằng TS: Trường đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ...tháng ...năm, ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường đại học Nha Trang

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành: Giao thông vận tải

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Thí nghiệm không phá hủy bằng phương pháp nhiệt hồng ngoại phục vụ kiểm định, đánh giá chất lượng công trình
- Phân tích kết cấu tĩnh và động để đánh giá khả năng làm việc công trình hiện hữu phục vụ công tác kiểm định chất lượng công trình
- Đánh giá độ tin cậy kết cấu phục vụ kiểm định chất lượng công trình

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở (trong đó 01 đề tài làm chủ nhiệm);
- Đã công bố 23 bài báo KH, trong đó 14 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã công bố 06 báo cáo hội nghị quốc tế có ISSN/ISBN;
- Đã được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế ở Hàn Quốc;
- Sách xuất bản:
 - o 01 cuốn sách chuyên khảo (viết một mình)
 - o 01 chương sách trên tạp chí uy tín thế giới (nội dung chương sách được đăng lại từ một bài báo thuộc danh mục ISI của tác giả)
 - o 01 cuốn sách tham khảo (chủ biên)

15. Khen thưởng:

- Bằng khen Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2018-2019 và 2019-2020.
- Giấy khen của Ban chấp hành Đảng Bộ Trường ĐH Nha Trang về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

16. Kỷ luật: không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a) Về tiêu chuẩn nhà giáo:

Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, chấp hành và thực hiện đúng theo quan điểm, chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước.

Tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo; có tinh thần đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ đồng nghiệp; có lòng nhân ái, bao dung, độ lượng, đối xử hoà nhã với người học, đồng nghiệp; sẵn sàng giúp đỡ, bảo vệ người học, đồng nghiệp và cộng đồng.

Có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp với chuyên môn giảng dạy và đề nghị xét công nhận phó giáo sư.

Tự đánh giá: đạt yêu cầu.

b) Về Nhiệm vụ của nhà giáo:

b.1) Về hoạt động đào tạo:

Mức độ hoàn thành khối lượng giảng dạy: đủ định mức giờ chuẩn giảng dạy theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ý kiến phản hồi của người học trong 3 năm gần nhất: đánh giá từ A đến A+

Hoàn thành nhiệm vụ các năm học và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của giảng viên trong hai năm gần đây, đã được Bộ giáo dục và Đào tạo, Ban chấp hành Đảng bộ Trường đại học Nha Trang tặng bằng khen.

Năng lực giảng dạy: có trên 17 năm kinh nghiệm làm việc tại các dự án xây dựng thực tế, kinh nghiệm giảng dạy và có thể mạnh nghiên cứu khoa học, do đó các bài giảng của tôi được đầu tư theo cách tiếp cận hướng nghiệp để sinh viên có nền tảng tốt nhất khi tiếp xúc công việc thực tế. Tự đánh giá: tốt.

b.2) Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:

Phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu:

- Chịu trách nhiệm chính và là thư ký Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông của Trường đại học Nha Trang (theo Quyết định số 95/QĐ-ĐHNT ngày 04/02/2020 v/v thành lập Hội đồng xây dựng hồ sơ mở ngành KTXD Công trình giao thông). Chương trình đã được ban hành theo Quyết định số 1392/QĐ-ĐHNT ngày 22/12/2021 của Trường đại học Nha Trang.
- Thực hiện 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã nghiệm thu và 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đang thực hiện.
- Thực hiện 07 dự án nghiên cứu khoa học với các tổ chức nước ngoài.

Tổ chức nghiên cứu: thực hiện đều đặn các công trình nghiên cứu, đã xây dựng nhóm nghiên cứu khoa học về kiểm định và đánh giá chất lượng công trình.

Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học: tôi tự hào là người đóng góp chính trong việc kết nối và tổ chức các hội nghị, hội thảo cấp khoa bao gồm:

- Hội thảo quốc tế lần 1 “1st Korea – Vietnam Joint International Symposium” năm 2018 tại Khoa Xây dựng Trường đại học Nha Trang, với sự tham gia đồng tổ chức với Trường đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc.
- Hội thảo cấp Khoa “Công nghệ kỹ thuật hiện đại ngành kỹ thuật xây dựng” năm 2019 tại Khoa Xây dựng Trường đại học Nha Trang, với sự tham gia của các sở ban ngành trong tỉnh.

Uy tín khoa học trong cộng đồng: H-index: 9 (*tham khảo scopus.com*)

Thành viên Hội Khoa học kỹ thuật cầu đường tỉnh Khánh Hòa, đã thực hiện thuyết trình tại các hội nghị khoa học của Hội, cụ thể:

- Thuyết trình nội dung “Phân tích xác suất phá hủy kết cấu ga tàu điện ngầm chịu tải trọng động đất” tại Hội nghị của Hội KHKT cầu đường tỉnh Khánh Hòa, năm 2020.
- Thuyết trình nội dung “Công nghệ bay không người lái trong hoạt động xây dựng” tại Hội nghị của Hội KHKT cầu đường tỉnh Bình Định, tháng 5 năm 2022.

b.3) Đóng góp khác trong công tác đào tạo:

- Liên kết doanh nghiệp: đưa sinh viên tham quan học tập tại phòng thí nghiệm xây dựng của công ty CP Tư vấn T27; tổ chức đưa sinh viên tham quan cảng Nam Vân Phong; tổ chức đưa sinh viên tham quan các công trình trong thành phố Nha Trang.
- Chủ trì và tổ chức cuộc thi: “Mô hình cầu giấy” cho sinh viên ngành giao thông.
- Cầu nối mời Ks. Nguyễn Ngọc Phụng, nguyên giám đốc Công ty CP Tư vấn xây dựng giao thông Khánh Hòa, nguyên cố vấn cho tập đoàn Apave Asia Pacific của Pháp giao lưu với sinh viên khoa Xây dựng (năm 2020).
- Cầu nối ký kết MOU giữa khoa Xây dựng Trường đại học Nha Trang với khoa Kiến trúc & xây dựng Trường đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc (năm 2018).
- Cầu nối ký kết MOU giữa khoa Xây dựng Trường đại học Nha Trang với Công ty CP Tư vấn T27 (doanh nghiệp hàng đầu tỉnh Khánh Hòa về tư vấn, thiết kế và kiểm định công trình giao thông).
- Cầu nối liên kết Khoa Xây dựng với Hội Khoa học kỹ thuật cầu đường tỉnh Khánh Hòa.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm (từ 2011 đến nay)
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2012-2013				8	215,4		215,4 / 335,4 / 260
2	2013-2014				4	381,6		381,6 / 441,6 / 260
3	2014-2015 (chỉ dạy HK 1)				0	365,4		365,4 / 365,4 / 130
4	2018-2019 (chỉ dạy HK2)				12	82,5		82,5 / 324,65 / 135
03 năm học cuối								
5	2019-2020			1	15	333		333 / 665 / 270
6	2020-2021			1	19	315		315 / 515 / 210
7	2021-2022				15	220,5		220,5 / 400,5 / 210

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hàn Quốc năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): trợ giảng cho giáo sư tại Trường đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Khoa Nam		x	x		24/02/2020 – 21/06/2020	Đại học Bách Khoa TP. HCM	20/4/2021 QĐ 452/QĐ-ĐH BK-ĐTSDH
2	Nguyễn Ngọc Dũng		x	x		21/09/2020 – 03/01/2021	Đại học Bách Khoa TP. HCM	20/4/2021 QĐ 2537/QĐ-ĐH BK

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
	-						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Kiểm tra khuyết tật kết cấu bê tông bằng phương pháp nhiệt hồng ngoại (ISBN: 978-604-67-2180-2)	CK	Khoa học và Kỹ thuật 2022	1	x	Toàn bộ	QĐ 1313/QĐ-ĐHNT ngày 07/12/2021 của Trường đại học Nha Trang
2	Non-Destructive Testing of Structures (ISBN 978-3-03943-966-9)	CK	MPDI 2020	6	x	333-355	Ghi chú: Nội dung chương sách được đăng lại từ một bài báo ISI của tác giả năm 2019.
3	Thiết kế công trình kháng chấn bằng phương pháp phổ phản ứng dao động (ISBN: 978-604-67-2011-9)	TK	Khoa học và Kỹ thuật 2021	3	x	1 – 68; 88 - 130	QĐ 773/QĐ-ĐHNT ngày 23/8/2021 của Trường đại học Nha Trang

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [1],[2],[3]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Development of performance-based seismic design criteria for port cranes and pipelines	Thành viên	Korea Institute of Marine Science & Technology Promotion	2017-2018	2018
2	Reliability-based design for port structures (Breakwater)	Thành viên	Korea Institute of Marine Science & Technology Promotion	2017-2018	2018
3	Development of the numerical model for evaluating cracked concrete structure	Thành viên	Chonnam National University (Tương đương cấp cơ sở)	2016-2017	2017
4	Development of a probabilistic reliability estimation algorithm and a reliability-based design computer program of the offshore wind power turbine tower-mono pile foundation system	Thành viên	National Research Foundation of Korea (Tương đương cấp bộ)	2015-2016	2016
5	A remote sensing study on the improvement of thermal insulation efficiency of Facilities for the creation of an Eco-friendly Yeosu Industrial Complex	Thành viên	Chonnam Green Environment Support Center	2015-2016	2016
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Xây dựng sổ tay hướng dẫn phân tích công trình kháng chấn bằng phương pháp phổ phản ứng theo TCVN 9386:2012	CN	TR2019-13-02 (Cấp cơ sở)	17/5/2019 – 30/5/2020	30/10/2020, Tốt
2	Phân tích mức độ phục vụ của cầu thép nâng hạ container ở cảng biển theo quan điểm kết cấu chịu tải trọng động đất	Thành viên chính	TR2019-13-10 (Cấp cơ sở)	01/01/2020 – 30/3/2020	30/3/2020, Khá
3	Development of probabilistic seismic reliability analysis and seismic fragility estimation methods for container cranes and wharves considering their dynamic interaction and uncertainty	Thành viên	National Research Foundation of Korea (Tương đương cấp bộ)	2017-2020	2020

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
4	Development of a multi-scale monitoring system for integrated management of small and medium-sized bridges in Honam region	Thành viên	Korea Agency for Infrastructure Technology Advancement	2016-2020	2020

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
I.A	Các bài báo khoa học đăng trong tạp chí có uy tín							
1	Detectability of Delamination in Concrete Structure Using Active Infrared Thermography in Terms of Signal-to-Noise Ratio	6		Applied Sciences (ISSN 2076-3417)	SCIE (2.679, Q2)	11	8,10, 1986	2018
2	Sensitivity Analysis for Ship-to-Shore Container Crane Design	6	x	Applied Sciences (ISSN 2076-3417)	SCIE (2.679, Q2)	11	8, 15	2018
3	Effects of rebars on the detectability of subsurface defects in concrete bridges using square pulse thermography	5	x	NDT and E International (ISSN 0963-8695)	SCIE (3.739, Q1)	12	100, 92-100	2018
4	Comparative Study of Nonlinear Static and Time-History Analyses of Typical Korean STS Container Cranes	6	x	Advances in Civil Engineering (ISSN 1687-8094)	SCIE (1.924, Q3)	11		2018
5	Detectability of Subsurface Defects with Different Width-to-Depth Ratios in Concrete Structures Using Pulsed Thermography	6	x	Journal of Nondestructive Evaluation (ISSN 0195-9298)	SCIE (2.203, Q2)	13	37, 32, 1-10	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Evaluation of Self-Healing Performance of PE and PVA Concrete Using Flexural Test	4		Advances in Materials Science and Engineering (ISSN 1687-8442)	SCIE (1.726, Q3)	4	6386280	2018
7	Effects of Ambient Temperature and Relative Humidity on Subsurface Defect Detection in Concrete Structures by Active Thermal Imaging	5	x	Sensors (ISSN 1424-8220)	SCIE (3.576, Q2)	51	17, 8, 1718	2017
8	Seismic Vulnerability Assessment of a Shallow Two-Story Underground RC Box Structure	5		Applied Sciences (ISSN 2076-3417)	SCIE (2.679, Q2)	33	7, 7, 735	2017
9	Experimental Study on Detection of Deterioration in Concrete Using Infrared Thermography Technique	5		Advances in Materials Science and Engineering (ISSN 1687-8442)	SCIE (1.726, Q3)	26	1053856	2016
I.B	Các bài báo khoa học còn lại							
1	Investigation on the land surface temperature of industrial complexes and the non-destructive assessment of plant structures using an IR camera	4	x	Chonnam National University Journal (ISSN 1229-1528)		-	15, 87-95	2015
2	Land Surface Temperatures of Industrial Complexes in Jeonnam Using Landsat 7 ETM+ Satellite Images	4		Journal of the Korean Regional Science Association, (ISSN 1225-0740)		-	31, 3, 97-110	2015
3	Xác định và đánh giá khuyết tật cọc khoan nhồi bằng phương pháp xung siêu âm truyền qua hai ống	2	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	10, 29-38	2015
4	Ứng dụng phương pháp phun nước áp lực hỗ trợ công tác hạ cử ván	1	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	12-18	2011
5	Đặc điểm ứng suất biến dạng của đất nền xung quanh công tròn chôn sâu ở khu vực Tp. HCM	2	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	21-25	2007

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I.C	Các báo cáo khoa học quốc tế có ISBN hoặc ISSN							
1	Effects of heating time on estimating parameters of delaminations in concrete structures using active infrared thermography	6		Tạp chí giao thông vận tải, Hội thảo ICSCE 2018, Hanoi, Vietnam, 24-25 Nov. 2018 (ISSN 2354-0818)		-		2018
2	Assessment of Lateral Thermal Diffusion of Impulse Thermography Method in Measuring Size of Non-Planar Defects	5	x	IABMAS 2018, Melbourne, Australia, 9-13 July 2018 (ISBN 978-1-138-73045-8)		-		2018
3	Estimating the defective depth of concrete using Square Pulse Thermography considering Atmospheric Temperature	3		KSSGPC, Yeosu, April 2017 (ISBN 978-89-88471-26-5-93530)		-		2017
4	A UAV Image Stitching method Using Alpha Blending Technique	5		KSSGPC, Yeosu, 4/2017 (ISBN 978-89-88471-26-5-93530)		-		2017
5	Quantitative identification for defective depth in concrete structure using infrared thermography	5	x	5th ISRERM, Seoul, South Korea, 8/2016. (ISBN 979-11-957780-0-3)		-		2016
6	Probabilistic fragility assessment of a two-story rectangular tunnel subjected to earthquake loadings	4	x	5th ISRERM, Seoul, South Korea, 8/2016. (ISBN 979-11-957780-0-3)		-		2016
II	Sau khi được công nhận TS							
II.A	Các bài báo khoa học đăng trong tạp chí có uy tín							
1	Shake table testing for the seismic response of a container crane with uplift	4		Applied Ocean Research	SCIE (2.979, Q1)	1	114, 102811	2021
2	Fragility Assessment of a Container Crane under Seismic Excitation Considering Uplift and Derailment Behavior	5	x	Applied Sciences (ISSN 2076-3417)	SCIE (2.679, Q2)	4	9, 4660	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
3	Detection of Delamination with Various Width-to-depth Ratios in Concrete Bridge Deck Using Passive IRT: Limits and Applicability	6	x	Materials (ISSN 1996-1944)	SCIE (3.623, Q2)	11	12, 3996	2019
4	Effects of Boundary Condition Models on the Seismic Responses of a Container Crane	5		Applied Sciences (ISSN 2076-3417)	SCIE (2.679, Q2)	9	9, 241	2019
II.B	Các bài báo khoa học còn lại							
1	Passive and active infrared thermography techniques in nondestructive evaluation for concrete bridge	1	x	AIP Conference Proceedings (ISSN 1551-7616)	Scopus (0.4, Q4)	1	2420, 050008	2021
2	Phân tích độ tin cậy cầu dàn thép phát sinh biến ngẫu nhiên bằng phương pháp Latin Hypercube	2	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	8, 7-11	2021
3	Phân tích kết cấu cầu container chịu động đất bằng phương pháp đẩy tĩnh phi tuyến	2	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	8, 17-22	2020
4	Đánh giá độ tin cậy cầu dàn thép bằng mô phỏng Monte Carlo	3	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	3, 21-24	2020
5	Phân tích kháng chấn ga tàu điện ngầm bằng phương pháp đẩy tĩnh phi tuyến theo phổ phản ứng thiết kế	2	x	Tạp chí cầu đường Việt Nam (ISSN 1859-459X)		-	7, 30-35	2019

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 02 bài

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Thiết bị đo đặc nhiệt hồng ngoại di động kiểm tra khuyết tật trong bê tông (số bằng: 10-2146695, số hồ sơ: 10-2018-0118849)	Cục sở hữu trí tuệ Hàn Quốc	14/8/2020	Đồng tác giả chính	4

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: 01

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông của Trường đại học Nha Trang	Thư ký	Quyết định số 95/QĐ-ĐHNT ngày 04/02/2020	Trường ĐH Nha Trang	Quyết định 1392/QĐ-ĐHNT ngày 22/12/2021 về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành KTXD CTGT	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS: ...

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo (UV PGS): đủ 6 năm

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp: đủ

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi: đủ

- Hướng dẫn chính HVCH: đủ (đã hướng dẫn chính 02 HVCH được cấp bằng ThS)

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

+ Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: 01 bằng sáng chế

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất 01 sách CKUT là tác giả chính thay thế điều kiện không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định.

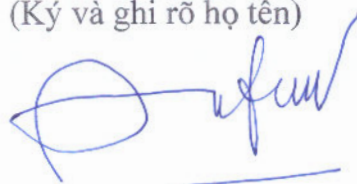
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nha Trang, ngày 25 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Quang Huy